

Bản án số: **162/2021/HSST**

Ngày: **29/11/2021**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Tố Uyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phạm Thị Lan** và ông **Vũ An Quân**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Hoàng Phương** - Thư ký
Tòa án - Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Quang Hưng** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 167/2021/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2021/HSST-QĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1982. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm Đắp 2, xã Đắc S, thị xã Phổ Y, tỉnh Thái N. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; con ông **Nguyễn Mạnh S1**, sinh năm 1957 và bà **Lê Thị S2**, sinh năm 1960; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1989 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2009/HSST ngày 07/4/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt **Nguyễn Văn S** 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo chấp hành xong bản án ngày 22/5/2009; Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2011/HSST ngày 02/03/2011 của Tòa án nhân dân huyện Phổ Y, tỉnh Thái Nguyên xử phạt **Nguyễn Văn S** 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/12/2011, nộp án phí ngày 23/8/2012. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo **Nguyễn Văn S** bị tạm giữ từ ngày 27/7/2021, chuyển tạm giam từ ngày 02/8/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:* Ông **Hoàng Văn Th**, sinh năm 1982

Đăng ký hộ khẩu và trú tại: Thôn Cặp N, xã Tiên T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Văn T, sinh năm 1982

Địa chỉ cư trú tại: Khu 9 phường Ngọc C, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1951.

Địa chỉ cư trú tại: Khu 6 phường Ngọc C, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S và Phạm Quang Đ, sinh năm 1979, trú tại 174 Tổng Duy T, phường Ngọc C, thành phố Hải Dương là bạn quen biết ngoài xã hội. Khi làm quen với Đ, do có ý định rủ Đ đi trộm cắp tài sản nên S đã nói dối Đ tên là T1 để tránh khi bị bắt Đ khai ra S. Khoảng 05 giờ ngày 04/01/2019, S đến nhà Đ rủ Đ đi xem có nhà nào sơ hở thì vào trộm cắp tài sản, Đ đồng ý. Đ sử dụng xe máy nhãn hiệu Dream, biển số 99F3- 78xx mượn của mẹ là bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1951, ở khu 6, phường Ngọc C, thành phố Hải Dương chở S đến trước cửa ngôi nhà đang xây dựng của anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1977, ở số 15 Cao Bá Q, phường Hải T, thành phố Hải Dương. Quan sát thấy ngôi nhà có cửa xếp khóa bên ngoài, Đ và S đi vòng ra đường kỹ thuật phía sau nhà. Đ đứng chờ ở đường kỹ thuật còn S trèo qua ô cửa trống nhà anh T2 vào tầng 1 dùng đèn Pin soi thấy ở nền nhà có 3 ống kim loại hình trụ rỗng dùng chống cốt pha, đầu trên và đầu dưới đều hàn đế kim loại vuông, kích thước 10 x 10cm, mỗi ống gồm 2 đoạn được nối với nhau bằng gen xoắn. Đoạn trên dài 2,41m, đường kính 4,8cm, độ dày ống kim loại 0,3 cm; Đoạn dưới dài 170,5 cm, đường kính 5,8 cm, độ dày ống kim loại 5,8 cm của anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1982, trú tại xã Tiên T, thành phố Hải Dương là chủ thầu xây dựng nhà cho anh T2, S mang 03 ống kim loại trên ra đưa cho Đ bê ra xe. Sau đó Đ điều khiển xe chở S ngồi sau mang 03 ống kim loại trên đến cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Phạm Văn T ở số 184A, Nguyễn Hữu C, thành phố Hải Dương bán được số tiền 180.000 đồng. S và Đ chia nhau mỗi người 90.000 đồng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, S tiếp tục đến nhà Đ rủ Đ đi trộm cắp thanh chống giàn giáo ở nhà anh T2, số 15 Cao Bá Q, phường Hải T, thành phố Hải Dương. Đ đồng ý dùng xe Dream, biển số 99F3- 78xx chở S đến bãi đất trống trên đường Lương TV dựng xe rồi đi bộ vào đường kỹ thuật phía sau nhà số 15 Cao Bá Q, thấy ở đường có các ống

chống kim loại có đặc điểm như trên, S trèo lên cầm kìm cắt các dây buộc ống Kim Loại với cột pha. Sau đó S và Đ mỗi người cầm 02 ống đi ra xe, Đ chở S ngồi sau mang 04 ống kim loại trên đi bán cho anh Phạm Văn T ở số 184A Nguyễn Hữu C, phường Ngọc C, thành phố Hải Dương được số tiền 246.000 đồng. Đ đưa cho sinh 120.000 đồng còn Đ lấy số tiền 126.000 đồng, Toàn bộ số tiền bán ống kim loại Đ và S đã chi tiêu cá nhân hết. Khoảng 21 giờ cùng ngày, S đi bộ ở khu vực chợ PL thì thấy Đ đi xe máy qua, S tiếp tục rủ Đ quay lại nhà anh T2 để trộm cắp tài sản, Đ đồng ý và dùng xe máy Dream biển số 99F3-78xx chở S đi. Khi đến nơi, S trèo vào nhà số 15 Cao Bá Q còn Đ đứng bên ngoài canh giới. S dùng đèn pin soi và kìm tháo được 03 ống kim loại đang chống mái nhà tầng 2 rồi ra ngoài tìm Đ nhưng không thấy Đ đâu. S đi bộ về nhà Đ thì thấy Đ đang ngủ, S lấy xe máy Dream nêu trên của Đ điều khiển quay lại nhà anh T2 rồi trèo lên tầng 2 tháo được thêm 02 ống Kim loại nữa, khi S vận chuyển được 03 ống Kim Loại ra ô kỹ thuật thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Văn S bỏ trốn, ngày 27/7/2021, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đã bắt được Nguyễn Văn S theo quyết định truy nã của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương và bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương xử lý theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐG ngày 07/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương kết luận: Giá trị của 12 cột chống cột pha (ống thép mạ kẽm), dài 4m, dày 1,8 ly; cột chống to nửa dưới dài 170,5cm, đường kính 5,8cm; cột nửa trên dài 241 cm, đường kính 4,8 cm là 2.590.000 đồng (*hai triệu, năm trăm chín mươi nghìn đồng*).

Vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Dream, hiệu Loncin, biển số 99F3-78xx thu giữ của Phạm Quang Đ là tài sản của bà Nguyễn Thị Th1, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đã trả lại cho bà Thành; đối với 01 chiếc kìm cầm tay dài 17 cm, 01 chiếc đèn pin dài 10 cm là công cụ phạm tội đã được tuyên tịch thu tiêu hủy tại Bản án số 55 ngày 16/04/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

Trách nhiệm dân sự: Ngày 10/01/2019 và ngày 07/3/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hải Dương đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Th nhận đủ 12 chiếc ống kim loại mạ kẽm, ông Thăng không yêu cầu S bồi thường; ông Phạm Văn T cho các bị cáo số tiền 426.000 đồng và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại Cáo trạng số 125/CT-VKSNDTPHD ngày 29/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, người bị hại có đơn xác nhận đã nhận lại được tài sản đầy đủ do bị cáo chiếm đoạt; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người có quyền lợi liên quan là ông Phạm Văn T thể hiện quan điểm cho các bị cáo số tiền 426.000 đồng và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 27/7/2021; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết; *Về vật chứng*: Đã được giải quyết tại Bản án số 55 ngày 16/04/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương nên không phải giải quyết trong vụ án này; *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 136 của BLTTHS buộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai những người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 05 giờ đến 21 giờ ngày 04/01/2019, tại số nhà 15, Cao Bá Q, phường Hải T, thành phố Hải Dương. Nguyễn Văn S cùng Phạm Quang Đ, S năm 1979, trú tại số 114, Tổng Duy T, phường Ngọc C, thành phố Hải Dương lén lút chiếm đoạt mười hai ống kim loại mạ kẽm chống cốt pha của anh Nguyễn Văn Th bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.590.000 đồng (Hai triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng). Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy

hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, xác định bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử cần xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

[2] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS) của bị cáo thì thấy: Bị cáo đã bị Tòa án xét xử nhiều lần đều về tội trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Sau khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật bị cáo lại bỏ trốn, gây khó khăn cho các cơ quan bảo vệ pháp luật, bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã. Tuy lần phạm tội này bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng xác định bị cáo có nhân thân xấu, không chấp hành, thể hiện coi thường pháp luật; Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn. Ngoài ra, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là các tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, không tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 10/01/2019 và ngày 07/3/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hải Dương đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Th nhận 12 chiếc ống kim loại mạ kẽm, ông Thăng không yêu cầu S bồi thường; ông Phạm Văn T cho các bị cáo số tiền 426.000đồng và không yêu cầu bồi thường dân sự được thể hiện quan điểm tại bản án số 55 ngày 16/04/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương. Xét thấy, người bị hại không yêu cầu gì đối với bị cáo và người có quyền lợi liên quan là ông Phạm Văn T cho các bị cáo số tiền 426.000đồng là hoàn toàn tự nguyện nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[5] *Về vật chứng*: Đối với 01 chiếc kim cầm tay dài 17 cm, 01 chiếc đèn pin dài 10 cm là công cụ phạm tội đã được tuyên tịch thu tiêu hủy tại Bản án số 55 ngày 16/04/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này là phù hợp.

[6] *Về những vấn đề khác*:

- Đối với ông Phạm Văn T khi mua các ống kim loại của bị cáo nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Hải Dương không đề cập hình thức xử lý là phù hợp pháp luật.

- Đối với Phạm Quang Đ đã bị xét xử tại Bản án HSST số 55 ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương nên không xem xét trong vụ án này.

- Đối với bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1951. Địa chỉ cư trú tại: Khu 6 phường Ngọc C, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương là mẹ đẻ của bị cáo Phạm Quang Đ cho bị cáo Đ mượn chiếc xe mô tô BKS 99F3-78xx. Tuy nhiên, bà Thành không biết việc Đ sử dụng chiếc xe nói trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội cùng với bị cáo S. Vì vậy, cơ quan CSĐT-Công an thành phố Hải Dương đã trả lại bà Thành nhận chiếc xe và không có yêu cầu gì được thể hiện tại bản án HSST số 55 ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo pháp luật.

[8] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S **11 (Mười một)** tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 27/7/2021.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Không phải giải quyết.
3. *Về vật chứng*: Không phải giải quyết.
4. *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/11/2021). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần có liên quan trong bản án, thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS-Công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS-Công an Tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLVN liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPTA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Tố Uyên